

QUY TẮC BẢO HIỂM KHÁCH DU LỊCH TRONG NƯỚC

(Ban hành kèm theo công văn số :
ngày / /2016 của Bộ Tài Chính)

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1: Các định nghĩa

- Bảo hiểm Bảo Việt:** Là Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Bảo hiểm Bảo Việt có các quyền và nghĩa vụ được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm và bị ràng buộc bởi các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.
- Bệnh/thương tật có sẵn:** Là bệnh hoặc thương tật có từ trước ngày bắt đầu được nhận bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm và là bệnh/thương tật mà người được bảo hiểm:
 - đã phải điều trị trong vòng 3 năm gần đây hoặc
 - triệu chứng bệnh / thương tật đã xuất hiện hoặc đã xảy ra trước ngày ký hợp đồng mà Người được bảo hiểm đã biết hoặc ý thức được cho dù Người được bảo hiểm có thực sự khám, điều trị hay không.Bệnh/ thương tật có sẵn được xác định thông qua thông tin kê khai trên Giấy yêu cầu bảo hiểm, các chứng từ, tài liệu liên quan, kết luận của bác sĩ.
- Người được bảo hiểm:** Là cá nhân có tính mạng hoặc tình trạng sức khỏe được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm. Người được bảo hiểm đã hoàn thành thủ tục tham gia bảo hiểm theo quy định tại mục III “Hợp đồng bảo hiểm, Phí và Số tiền bảo hiểm” và hiệu lực bảo hiểm đã được xác nhận.
- Bên mua bảo hiểm:** là bất kỳ tổ chức nào được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc bất kỳ cá nhân nào từ mười sáu (16) tuổi trở lên, hiện đang cư trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, là người giao kết hợp đồng bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm theo quy định của pháp luật.
- Người thừa kế hợp pháp (Người thụ hưởng):** Là người được Bên mua bảo hiểm chỉ định nhận tiền bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong. Trường hợp không có chỉ định Người thụ hưởng, thực hiện theo quy định của pháp luật về thừa kế.
- Tai nạn:** Là bất kỳ sự kiện bất ngờ hay không lường trước, gây ra bởi một lực từ bên ngoài, mạnh và có thể nhìn thấy được xảy ra trong thời hạn bảo hiểm, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thương tật thân thể hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm và xảy ra ngoài sự kiểm soát của Người được bảo hiểm.
- Ôm đau, bệnh tật:** Là tình trạng cơ thể có dấu hiệu của một bệnh lý khác với tình trạng sức khỏe bình thường được biểu hiện bằng các triệu chứng hay hội chứng có chẩn đoán của Bác sĩ.

8. **Phạm vi lãnh thổ:** Đơn bảo hiểm này cung cấp bảo hiểm trong trường hợp rủi ro phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam.
9. **Thương tật thân thể:** Thương tật thân thể gây ra trực tiếp bởi tai nạn trong thời hạn bảo hiểm dẫn đến Người được bảo hiểm bị thương tật.

Điều 2: Đối tượng bảo hiểm

- 2.1 Bảo hiểm Bảo Việt nhận bảo hiểm cho những người đi du lịch (tham quan, nghỉ mát, tắm biển, leo núi) hoặc nghỉ tại khách sạn, nhà khách có độ tuổi từ 3 tháng đến 80 tuổi.
- 2.2 Trường hợp người được bảo hiểm tham gia khảo sát, thám hiểm, lặn sâu hơn 20 mét so với mặt nước biển, biểu diễn nguy hiểm, đua xe, đua ngựa, đua thuyền, thi đấu có tính chất chuyên nghiệp các môn thể thao như: bóng đá, đấm bốc, leo núi hay leo vách đá kể cả có sử dụng dây leo hay thiết bị hỗ trợ khác, lướt ván, nhảy dù, chỉ được bảo hiểm với điều kiện đã nộp thêm phụ phí bảo hiểm cho Bảo hiểm Bảo Việt theo quy định tại “Biểu phí và số tiền bảo hiểm”.

II. PHẠM VI VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 3: Phạm vi bảo hiểm:

Phạm vi bảo hiểm bao gồm những rủi ro sau:

3.1 Tử vong hoặc thương tật thân thể do tai nạn hoặc do Người được bảo hiểm có hành động cứu người, cứu tài sản của nhà nước, của nhân dân, tham gia chống các hành động phạm pháp.

3.2 Tử vong do ốm đau, bệnh tật bất ngờ trong thời hạn bảo hiểm.

Điều 4: Quyền lợi bảo hiểm:

4.1 Trường hợp người được bảo hiểm tử vong do tai nạn hoặc do Người được bảo hiểm có hành động cứu người, cứu tài sản của nhà nước, của nhân dân, tham gia chống các hành động phạm pháp: Bảo hiểm Bảo Việt trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.

4.2 Trường hợp người được bảo hiểm bị thương tật thân thể do tai nạn hoặc do Người được bảo hiểm có hành động cứu người, cứu tài sản của nhà nước, của nhân dân, tham gia chống các hành động phạm pháp: Bảo hiểm Bảo Việt trả theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật ban hành theo Quyết định số: 1417/2012/QĐ-TGD/BHBV ngày 9/5/2012 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm Bảo Việt.

4.3 Trường hợp người được bảo hiểm tử vong do ốm đau, bệnh tật thuộc phạm vi bảo hiểm: Bảo hiểm Bảo Việt trả 50% số tiền bảo hiểm ghi trong hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.

4.4 Trường hợp người được bảo hiểm bị thương tật thân thể do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, trong vòng 01 năm kể từ ngày xảy ra tai nạn người được bảo hiểm bị tử vong do hậu quả của tai nạn đó, Bảo hiểm Bảo Việt sẽ trả phần chênh lệch (nếu có) giữa số tiền bảo hiểm ghi trong Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm với số tiền đã trả trước đó.

4.5 Trường hợp hậu quả của tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm bị trầm trọng hơn do bệnh tật hoặc sự tàn tật có sẵn của Người được bảo hiểm hoặc điều trị vết thương không kịp thời và không theo chỉ dẫn của cơ quan y tế thì Bảo hiểm Bảo Việt chỉ trả tiền bảo hiểm như đối với loại vết thương ở người có sức khỏe bình thường được điều trị một cách hợp lý.

4.6 Trường hợp người được bảo hiểm tử vong hoặc thương tật thân thể nghiêm trọng do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Việt thanh toán chi phí vận chuyển cấp cứu tới bệnh viện gần nhất có đủ phương tiện điều trị hoặc hồi hương thi hài về nơi cư trú của người được bảo hiểm. Phương tiện vận chuyển là bất cứ phương tiện nào phù hợp (trừ vận chuyển bằng đường hàng không).

Chi phí vận chuyển được bảo hiểm là chi phí phát sinh cho phương tiện vận chuyển và có đầy đủ hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính.

Bảo hiểm Bảo Việt không chi trả những chi phí mà Người được bảo hiểm không có trách nhiệm chi trả hoặc chi phí đã bao gồm trong gói chi phí của chuyến đi.

Giới hạn tối đa cho quyền lợi này là 5% Số tiền bảo hiểm ghi trên hợp đồng/ giấy chứng nhận bảo hiểm.

III. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM, PHÍ BẢO HIỂM VÀ SỐ TIỀN BẢO HIỂM

Điều 5: Hợp đồng bảo hiểm, hiệu lực bảo hiểm:

5.1 Bảo hiểm chuyến:

Bảo hiểm Bảo Việt ký hợp đồng với các tập thể kèm theo danh sách người được bảo hiểm (tập thể cử người đại diện đứng tên Bên mua bảo hiểm để yêu cầu bảo hiểm và thực hiện nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm) hoặc cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cho từng cá nhân trong trường hợp tham gia bảo hiểm cá nhân.

Phí bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm/ Người được bảo hiểm đóng cho Bảo hiểm Bảo Việt trước thời điểm bắt đầu chuyến du lịch.

Bảo hiểm có hiệu lực kể từ thời điểm bắt đầu chuyến du lịch tại nơi xuất phát và kết thúc vào 24 giờ ngày cuối cùng của thời hạn bảo hiểm hoặc tại địa điểm kết thúc hành trình du lịch ghi trên hợp đồng bảo hiểm (thời điểm nào sớm hơn sẽ được áp dụng).

5.2 Bảo hiểm tại khách sạn:

Bảo hiểm Bảo Việt nhận bảo hiểm trong thời gian Người được bảo hiểm nghỉ tại khách sạn, nhà khách.

- a) Trường hợp phí bảo hiểm được thu gộp cùng với tiền phòng ở khách sạn, nhà khách hóa đơn thu tiền phòng có bao gồm phí bảo hiểm được coi là bằng chứng tham gia bảo hiểm.

Bảo hiểm có hiệu lực kể từ thời điểm Người được bảo hiểm hoàn thành thủ tục nhận phòng tại khách sạn, nhà khách cho đến khi Người được bảo hiểm làm xong thủ tục trả phòng.

- b) Trường hợp cá nhân yêu cầu tham gia bảo hiểm tại khách sạn, nhà khách Bảo hiểm Bảo Việt ký hợp đồng hoặc cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cho từng cá nhân sau khi đã nộp đủ phí bảo hiểm theo quy định.

Bảo hiểm có hiệu lực kể từ thời điểm Người được bảo hiểm hoàn thành thủ tục nhận phòng tại khách sạn, nhà khách hoặc khi đã nộp phí bảo hiểm theo quy định (thời điểm nào muộn hơn sẽ được áp dụng), cho đến 12 giờ 00 ngày kết thúc bảo hiểm ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm.

5.3 Bảo hiểm tại điểm:

Vé vào cửa tại điểm du lịch đã bao gồm phí bảo hiểm được coi là bằng chứng tham gia bảo hiểm.

Bảo hiểm có hiệu lực kể từ khi Người được bảo hiểm qua cửa kiểm soát vé và kết thúc ngay khi người được bảo hiểm ra khỏi cửa soát vé của điểm du lịch đó.

Điều 6: Gia hạn, chấm dứt hiệu lực hợp đồng bảo hiểm:

6.1 Trường hợp xin gia hạn hợp đồng bảo hiểm:

Người được bảo hiểm phải thông báo cho Bảo hiểm Bảo Việt trước khi hết hạn bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm chỉ được gia hạn khi Bảo hiểm Bảo Việt đồng ý bằng văn bản và Người được bảo hiểm đã đóng phí theo quy định.

Trường hợp bảo hiểm chuyển mà chuyến đi của Người được bảo hiểm không thực hiện được đúng như lịch trình do gặp phải thiên tai như bão, lụt, hỏa hoạn, động đất hoặc đường xá, cầu cống, phương tiện chuyên chở bị hư hỏng thì thời hạn quy định trong hợp đồng bảo hiểm được tự động kéo dài cho đến khi hoàn thành chuyến đi mà không phải đóng thêm phí bảo hiểm. Tuy nhiên, thời hạn kéo dài này không được vượt quá 48 giờ và Người được bảo hiểm phải cung cấp bản tường trình bằng văn bản, có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc đơn vị vận tải, đơn vị tổ chức du lịch, để chứng minh nguyên nhân kéo dài thời hạn bảo hiểm trên.

6.2 Chấm dứt hiệu lực hợp đồng bảo hiểm:

Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Bảo hiểm chuyển: khi Người được bảo hiểm tự ý chấm dứt hành trình du lịch.
- Bảo hiểm tại điểm: khi Người được bảo hiểm ra khỏi cửa soát vé của điểm du lịch.

- Bảo hiểm tại khách sạn: khi Người được bảo hiểm hoàn thành thủ tục trả phòng tại khách sạn.

Khi hiệu lực hợp đồng bảo hiểm tự động chấm dứt trước thời hạn theo Hợp đồng bảo hiểm trong các trường hợp trên, Bảo hiểm Bảo Việt không có trách nhiệm hoàn phí bảo hiểm cho thời gian còn lại (nếu có), đồng thời không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro nào xảy ra kể từ thời điểm hợp đồng bị chấm dứt hiệu lực.

Điều 7: Huỷ bỏ Hợp đồng bảo hiểm

Trường hợp một trong hai bên muốn huỷ bỏ Hợp đồng bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho bên kia biết trước 24 giờ kể từ thời điểm định huỷ bỏ. Nếu hợp đồng được hai bên thoả thuận huỷ bỏ, Bảo hiểm Bảo Việt sẽ hoàn trả 70% phí bảo hiểm của thời gian còn lại với điều kiện đến thời điểm đó Hợp đồng bảo hiểm chưa có lần nào được Bảo hiểm Bảo Việt chấp nhận trả tiền bảo hiểm.

Điều 8: Phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm

Số tiền bảo hiểm là giới hạn trách nhiệm tối đa của Bảo hiểm Bảo Việt đối với một tai nạn, ốm đau, bệnh tật.

Phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm được ban hành kèm theo Quy tắc bảo hiểm này.

IV. NHỮNG ĐIỂM LOẠI TRỪ

Điều 9: Những điểm loại trừ

Bảo hiểm Bảo Việt không chịu trách nhiệm chi trả tiền bảo hiểm đối với các rủi ro xảy ra do các nguyên nhân sau:

1. Hành động cố ý của Người được bảo hiểm hoặc Người thừa kế hợp pháp.
2. Người được bảo hiểm từ 14 tuổi trở lên vi phạm nghiêm trọng pháp luật phải thụ án hình sự, vi phạm nghiêm trọng luật lệ an toàn giao thông như: đua xe, điều khiển xe không có giấy phép lái xe hợp lệ, đi vào đường cấm, đi ngược chiều. *Mở rộng bồi thường 50% số tiền thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm trong trường hợp người được bảo hiểm đủ tuổi điều khiển xe mô tô, xe máy nhưng không có giấy phép lái xe hoặc giấy phép lái xe không hợp lệ.*
3. Người được bảo hiểm điều khiển phương tiện giao thông khi có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định của Luật an toàn giao thông và Người được bảo hiểm bị ảnh hưởng bởi rượu, bia hoặc các chất kích thích, các chất gây nghiện khác là nguyên nhân dẫn đến tai nạn hoặc ốm đau, bệnh tật.
4. Bệnh có sẵn hay khuyết tật bẩm sinh, thần kinh, rối loạn tâm thần, điên loạn, sảy thai, phá thai, sinh đẻ.
5. Điều trị hoặc sử dụng thuốc không theo chỉ dẫn của y, bác sỹ điều trị.

6. Các hành động đánh nhau của Người được bảo hiểm, trừ khi chứng minh được hành động đánh nhau đó chỉ với mục đích tự vệ.
7. Tham gia vào các hoạt động hàng không (trừ khi với tư cách là hành khách), tham gia các cuộc diễn tập huấn luyện quân sự, tham gia chiến đấu của lực lượng vũ trang.
8. Những rủi ro mang tính chất thảm họa như động đất, núi lửa, sóng thần, nhiễm phóng xạ, dịch bệnh theo khuyến cáo của Tổ chức y tế thế giới (WHO) từ cấp 6 trở lên kể từ thời điểm WHO công bố (bao gồm SARS, H5N1, Ebola)
9. Chiến tranh, nội chiến, đình công, khủng bố, bạo động, dân biến, phiến loạn, các hoạt động dân sự hoặc hành động của bất kỳ người cầm đầu của tổ chức nào nhằm lật đổ, đe dọa chính quyền, kiểm soát bằng vũ lực.
10. Tham gia khảo sát, thám hiểm, lặn sâu hơn 20 mét so với mặt nước biển, biểu diễn nguy hiểm, đua xe, đua ngựa, đua thuyền, thi đấu có tính chất chuyên nghiệp các môn thể thao như: bóng đá, đấm bốc, leo núi hay leo vách đá kể cả có sử dụng dây leo hay thiết bị hỗ trợ khác, lướt ván, nhảy dù, trừ khi đã nộp thêm phụ phí bảo hiểm cho Bảo hiểm Bảo Việt.
11. Bệnh lao các loại, bệnh sốt rét, bệnh nghề nghiệp, bệnh phong, bệnh thần kinh, các bệnh lây lan qua đường tình dục như bệnh giang mai, bệnh lậu, ốm đau liên quan đến các bệnh thuộc hội chứng suy giảm miễn dịch (HIV) bao gồm các hội chứng liên quan đến AIDS và bất cứ biến chứng hoặc biến đổi nào liên quan đến AIDS hoặc các bệnh liên quan đến AIDS khác.
12. Những người đang điều trị bệnh tật, tai nạn, người bị thương tật vĩnh viễn trên 50% tại thời điểm tham gia hoặc thời điểm hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực.
13. Tồn thất hay thiệt hại gián tiếp. Rủi ro xảy ra ngoài thời hạn bảo hiểm.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 10 : Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có trách nhiệm

1. Kê khai trung thực, đầy đủ những nội dung quy định trong Giấy yêu cầu bảo hiểm và nộp phí bảo hiểm theo quy định.
2. Trung thực trong việc khai báo và cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ chính xác về rủi ro được bảo hiểm.

VI. THỦ TỤC TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

Điều 11: Thời hạn và hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm

Khi rủi ro được bảo hiểm xảy ra, người được bảo hiểm hoặc đại diện người được bảo hiểm phải thông báo cho Bảo hiểm Bảo Việt, khách sạn hay tổ chức du lịch trong vòng 24 giờ và thực hiện theo những chỉ dẫn của Bảo hiểm Bảo Việt, khách sạn hoặc tổ chức du lịch.

Người được bảo hiểm, Người thừa kế hợp pháp phải gửi thông báo cho Bảo hiểm Bảo Việt bằng văn bản về rủi ro, hậu quả của rủi ro, địa chỉ của Người được bảo hiểm, Người thụ hưởng trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày điều trị cuối cùng của một đợt điều trị hoặc tử vong.

Bảo hiểm Bảo Việt được kiểm tra, xác minh về rủi ro, hậu quả của rủi ro để phục vụ cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải lập hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm gồm các giấy tờ sau đây và gửi tới Bảo hiểm Bảo Việt trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm (thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm). Quá thời hạn này, mọi yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đều không có giá trị:

1. Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm (theo mẫu của Bảo hiểm Bảo Việt) phải do chính Người được bảo hiểm hoặc Người yêu cầu bảo hiểm kê khai và ký tên (trừ trường hợp trẻ em do bố mẹ kê khai hoặc Người được bảo hiểm tử vong/Thương tật toàn bộ vĩnh viễn không có khả năng tự kê khai).
2. Hợp đồng bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bằng chứng tham gia bảo hiểm như: vé vào cửa có bảo hiểm, hóa đơn tiền phòng tại khách sạn. Giấy xác nhận tình trạng thương tật của cơ quan có thẩm quyền.
3. Biên bản tai nạn/Bản tường trình tai nạn có xác nhận của Bên mua bảo hiểm, cơ quan du lịch/ chính quyền địa phương hoặc công an nơi Người được bảo hiểm bị tai nạn.
4. Các chứng từ liên quan đến việc điều trị: đơn thuốc, sổ khám bệnh, giấy ra viện, phiếu điều trị, phiếu chỉ định xét nghiệm, kết quả xét nghiệm hoặc phiếu chụp liên quan, phiếu mổ (trong trường hợp phải mổ).
5. Các chứng từ liên quan đến quá trình vận chuyển cấp cứu: phiếu thu, hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính phải là bản cứng và thuộc sở hữu của Bảo hiểm Bảo Việt sau khi giải quyết bồi thường.
6. Trường hợp tử vong: Hồ sơ chứng từ y tế trước khi tử vong, Giấy chứng tử và Giấy xác nhận quyền thừa kế hợp pháp phải có công chứng.
7. Trường hợp người được bảo hiểm ủy quyền cho người khác kê khai Giấy yêu cầu bảo hiểm, nhận tiền bảo hiểm phải có giấy ủy quyền hợp pháp.

Điều 12: Chi trả tiền bảo hiểm

1. Bảo hiểm Bảo Việt có trách nhiệm xem xét, giải quyết và thanh toán tiền bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
2. Số tiền bảo hiểm được trả cho người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp hoặc người được ủy quyền.
3. Trường hợp không có người thừa kế hợp pháp, Bảo hiểm Bảo Việt thanh toán chi phí cho cơ quan hoặc cá nhân đã đứng ra tổ chức mai táng, chôn cất cho người được bảo hiểm nhưng không vượt quá số tiền bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này.

4. Trường hợp người được bảo hiểm, người được uỷ quyền hoặc người thừa kế hợp pháp không trung thực trong việc thực hiện các quy định trong Quy tắc này, Bảo hiểm Bảo Việt có quyền từ chối chi trả toàn bộ số tiền bảo hiểm hoặc yêu cầu người được bảo hiểm trả lại toàn bộ số tiền Bảo hiểm Bảo Việt đã bồi thường.

VI. THỜI HẠN KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 13: Thời hạn khiếu nại

Người được bảo hiểm có quyền khiếu nại về việc trả tiền bảo hiểm của Bảo hiểm Bảo Việt trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của Bảo hiểm Bảo Việt và bất cứ khiếu nại nào cũng không được vượt quá ba (03) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

Điều 14: Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ Quy tắc bảo hiểm này mà không thể giải quyết bằng thương lượng sẽ được giải quyết ở toà án của Việt Nam và theo luật pháp Việt Nam.

BIỂU PHÍ VÀ SỐ TIỀN BẢO HIỂM

I. SỐ TIỀN BẢO HIỂM

Bên mua bảo hiểm/ người được bảo hiểm lựa chọn số tiền bảo hiểm từ 1.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

II. PHÍ BẢO HIỂM

- Khách du lịch tham gia bảo hiểm chuyến hoặc ở khách sạn, nhà khách (quy định tại điều 5.1 và 5.2 - Điều 5 của Quy tắc bảo hiểm này): 0,01%/ Số tiền bảo hiểm/ người/ ngày.
- Khách du lịch tham gia bảo hiểm ở các điểm du lịch (quy định tại điều 5.3 - Điều 5 của Quy tắc bảo hiểm này): 0,005%/ Số tiền bảo hiểm/ lượt người.

Phụ phí: Đối tượng quy định tại điểm 2.2 Điều 2 của Quy tắc bảo hiểm này: 0,1%/ Số tiền bảo hiểm/ cuộc thi đấu/ ngày.
